

Bản án số: 20/2024/HS-PT
Ngày 25-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

Bà Nguyễn Thị Sang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 246/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Phan Văn K. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 190/2023/HS-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phan Văn K sinh năm 1999 tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký tạm trú: tổ F, ấp R, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; nghề nghiệp: công nhân; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Đ và bà Lưu Thị G; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn 01 bị cáo có kháng cáo sau đó đã rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, có 01 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hồng P và Phan Văn K có mối quan hệ quen biết với nhau do cả hai cùng làm chung tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn T (gọi tắt là Công ty T),

trụ sở đặt tại khu Công nghiệp R, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương; còn Lưu Thị G là mẹ ruột của K.

Khoảng tháng 11/2020 (do đã lâu nên không xác định chính xác ngày cụ thể), trong lúc Nguyễn Hồng P và Phan Văn K đang việc làm tại Công ty T thì P nói với K là bản thân muốn có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 để điều khiển phương tiện tham gia giao thông, nhưng do P không có thời gian đi học và thi sát hạch để được cấp bằng lái xe theo quy định. Nghe vậy, K về nhà nói lại với mẹ ruột là Lưu Thị G để nhờ G tìm người làm Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả cho P; G đồng ý và truy cập vào trang mạng xã hội Zalo để tìm kiếm người nhận làm bằng lái xe giả thì được một đối tượng (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) đồng ý nhận làm Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả với giá tiền là 1.300.000 (một triệu ba trăm nghìn) đồng và kêu G cung cấp ảnh chân dung (kích thước 03 x 04 cm), Giấy chứng minh nhân dân phô tô để làm giấy phép lái xe giả. Sau đó, G kêu K nói với P đưa tiền và các loại giấy tờ theo yêu cầu của đối tượng nhận làm giấy tờ giả. Tiếp đó, K nói với P là để K giúp P làm Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả để cho P sử dụng; đồng thời K kêu P đưa cho K 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân, bản phô tô; hình ảnh chân dung của P (kích thước 03 x 04 cm) và số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng để làm giấy phép lái xe giả; P đồng ý. Sau đó, K chuyển giấy tờ và hình ảnh của P cho G; G truy cập vào trang mạng xã hội Zalo để chuyển tiếp hình ảnh và thông tin cá nhân của P cho đối tượng làm giả giấy phép lái xe. Khoảng 03 (ba) tuần sau, thông qua dịch vụ Shipper giao hàng, G nhận được bộ hồ sơ giả, gồm: 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, có số 79121826xxxx do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/4/2021 có giá trị đến không thời hạn, mang tên Nguyễn Hồng P và 01 Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe, có mộc dấu tròn đỏ của Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh rồi G giao cho nhân viên Shipper số tiền 1.300.000 (một triệu ba trăm nghìn) đồng. Sau đó, G đem các loại giấy tờ giả trên và 200.000 (hai trăm nghìn) đồng đến trước cổng của Công ty T để đưa cho K; K nhận rồi đem vào công ty giao lại cho P.

Đến khoảng 20 giờ ngày 24/7/2022, trong lúc Tổ tuần tra của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương tuần tra trên Đại lộ B, đoạn qua phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì phát hiện và lập Biên bản vi phạm hành chính đối với Nguyễn Hồng P với lỗi điều khiển xe mô tô biển số 61H-019.xx trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định và thu giữ 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả, có số 79121826xxxx do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/4/2021 mang tên Nguyễn Hồng P. Ngày 28/7/2022, P đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương để làm việc thì P đã tự nguyện khai nhận đã nhờ bạn là Phan Văn K đặt làm giả giấy phép lái xe như đã nêu trên; đồng thời P tự nguyện giao nộp 01 Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe, có mộc dấu tròn của Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 04/8/2022, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương chuyển hồ sơ vụ việc và vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền.

* Căn cứ Bản kết luận giám định số 334/KL-KTHS(TL) ngày 29/7/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 01 (một) Giấy phép lái xe (PET) số 79121826xxxx hạng A1 mang tên Nguyễn Hồng P đề ngày 15/4/2021 là giả.

* Căn cứ Bản kết luận giám định số 471/KL-KTHS(TL) ngày 30/11/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Con dấu tròn “*CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM* THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH *SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI ” trong Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe ngày 25/3/2021 là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Quá trình kiểm tra, xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã yêu cầu Nguyễn Hồng P, Phan Văn K, Lưu Thị G đến trụ sở để làm việc. Tại đây, P, K và G đã khai nhận toàn bộ hành vi làm giả và sử dụng các tài liệu của cơ quan tổ chức như đã nêu trên.

Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả, có số 79121826xxxx do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/4/2021 mang tên Nguyễn Hồng P, có giá trị đến không thời hạn; 01 Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe, có mộc dấu tròn của Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành đóng bút lục và đưa vào hồ sơ vụ án.

Đối với đối tượng đã nhận làm giả giấy phép lái xe và Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe cho Nguyễn Hồng P, do Lưu Thị G, Phan Văn K và P không biết rõ nhân thân, lai lịch của đối tượng nêu trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 190/2023/HS-ST ngày 28/9/2023, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, đã quyết định:

1. Về trách nhiệm hình sự: tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng P, Phan Văn K, Lưu Thị G phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phan Văn K 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 4 Điều 123 của Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Lưu Thị G 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm; Nguyễn Hồng P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/10/2023, bị cáo Phan Văn K kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo;

Ngày 04/10/2023, bị cáo Nguyễn Hồng P kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 12/01/2024, bị cáo Nguyễn Hồng P có đơn rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Ngày 15/01/2024, Tòa án ban hành Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Hồng P (Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 01/2024/HSPT-QĐ ngày 15/01/2024).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết theo trình tự phúc thẩm, bị cáo Phan Văn K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo nhưng bị cáo không cung cấp bổ sung tài liệu mới. Nhận thấy:

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, trong đó: bị cáo P là người có hành vi cung cấp thông tin, hình ảnh cá nhân của bị cáo đến bị cáo K và bị cáo K chuyển đến cho bị cáo G cho 01 đối tượng khác làm giả 01 giấy phép lái xe hạng A1, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự là đúng quy định. Hành vi của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”; tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Nhưng cơ quan Cảnh sát điều tra đã đề nghị truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng P, Phan Văn K, Lưu Thị G về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”; tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; Viện kiểm sát cấp sơ thẩm truy tố các bị cáo Phan Văn K, Lưu Thị G về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và truy tố bị cáo Nguyễn Hồng P về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”; tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Hồng P, Phan Văn K, Lưu Thị G về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Do vậy, bản án cấp sơ thẩm tuyên xử đối với các bị cáo K và G là đúng quy định, riêng đối với bị cáo P là chưa toàn diện với hành vi khách quan của bị cáo P. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính chất vai trò của từng bị cáo tuyên xử bị cáo P mức án 02 năm 06 tháng tù, bị cáo K 02 năm 03 tháng tù là phù hợp. Nhưng trước khi mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, bị cáo P đã tự nguyện rút đơn kháng cáo; Tòa án cấp phúc thẩm đã đình chỉ xét xử phúc thẩm

đối với bị cáo P nên không xem xét kháng cáo của bị cáo P tại phiên tòa hôm nay. Riêng kháng cáo của bị cáo K không có cơ sở xem xét; đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Văn K, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 190/2023/HS-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo Phan Văn K không tham gia tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo để có cơ hội chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để xác định: do muốn có giấy phép lái xe hạng A1 để điều khiển phương tiện tham gia giao thông nhưng không phải thi sát hạch nên Nguyễn Hồng P đã nhờ Phan Văn K, sau đó K nhờ Lưu Thị G truy cập vào trang mạng xã hội zalo để nhờ một đối tượng khác (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) làm giả 01 (một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1, có số 79121826xxxx do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/4/2021 mang tên Nguyễn Hồng P, 01 (một) biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe, có mộc dấu tròn của Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh kèm theo 01 (một) đơn đề nghị học, sát hạch, cấp giấy phép lái xe với giá là 1.300.000 đồng để cho P sử dụng khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Vào ngày 24/7/2022, khi P sử dụng bằng lái xe giả tham gia giao thông đến khu vực phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông tuần tra, phát hiện vi phạm. Do đó, hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến trật tự hành chính, ảnh hưởng đến hoạt động của các cơ quan nhà nước trong công tác quản lý hành chính; bị cáo nhận thức được hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ cá nhân muốn tạo mối quan hệ tình cảm trong công việc giữa người quản lý và nhân viên thuộc cấp, bị cáo K đã giúp bị cáo P nhằm mục đích đối phó, qua mặt các cơ quan chức năng trong khi thi hành công vụ trong lĩnh vực giao thông; bị cáo đã cố ý thực hiện, bất chấp hậu quả, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm c

khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo: xét thấy bị cáo Phan Văn K thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho các bị cáo khác nhưng với vai trò thứ yếu, bị cáo không có hưởng lợi; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; có khả năng tự cải tạo, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục và không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 về án treo nên kháng cáo của bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm là chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo bị cáo Phan Văn K, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 190/2023/HS-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương về biện pháp chấp hành hình phạt như sau:

Về tội danh: tuyên bố bị cáo Phan Văn K phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phan Văn K 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (25/01/2024).

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Phan Văn K không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo,
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- UBND xã An Tây;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu VT (3), hồ sơ vụ án, NMT, 20.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Lộc